

## ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

### 1. Thông tin chung về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Luật cạnh tranh** - Mã môn học: BLAW4302  
1.2. Khoa phụ trách: Khoa Kinh Tế và Luật  
1.3. Số tín chỉ: 03 tín chỉ lý thuyết

### 2. Mô tả môn học

Môn Luật cạnh tranh là môn học bắt buộc đối với sinh viên ngành Luật kinh tế. Môn học bao gồm những nội dung chính: Những vấn đề lý luận chung về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh; kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh, hành vi cạnh tranh không lành mạnh; cơ quan quản lý, cơ quan và người tham gia tổ tụng cạnh tranh, thủ tục điều tra và xử lý vụ việc cạnh tranh.

### 3. Mục tiêu môn học

#### 3.1. Mục tiêu tổng quát:

Môn học cung cấp cho sinh viên ngành luật kinh tế những kiến thức cơ bản về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh, giúp sinh viên có kiến thức toàn diện trong chuyên ngành được đào tạo. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể phối hợp kiến thức của môn Luật cạnh tranh với các môn học khác trong chương trình đào tạo để thực hiện tốt hoạt động nghề nghiệp, biết tôn trọng pháp luật và vận dụng đúng đắn, hiệu quả kiến thức pháp luật về cạnh tranh vào công tác thực tế.

#### 3.2. Mục tiêu cụ thể:

##### • Kiến thức:

- Hiểu được những vấn đề lý luận cơ bản về cạnh tranh, chính sách cạnh tranh, các lý thuyết về cạnh tranh theo kinh tế học.
- Hiểu và vận dụng đúng các quy định của Luật cạnh tranh về hành vi hạn chế cạnh tranh, hành vi cạnh tranh không lành mạnh, về cơ quan quản lý cạnh tranh và tổ tụng cạnh tranh.

##### • Kỹ năng: Sau khi học xong môn học Luật cạnh tranh, sinh viên có thể:

- Vận dụng, tư vấn cho doanh nghiệp vận dụng đúng pháp luật về cạnh tranh;
- Lựa chọn hình thức cạnh tranh phù hợp cho doanh nghiệp bên cạnh việc đảm bảo hiệu quả kinh tế khi thực hiện hình thức cạnh tranh đó.
- Áp dụng các biện pháp phòng tránh và tự vệ cần thiết khi bị xâm phạm bởi các hành vi vi phạm Luật cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh.

- Thực hiện được các thủ tục pháp lý cơ bản trong lĩnh vực pháp luật về cạnh tranh: thủ tục miễn trừ, thông báo tập trung kinh tế, khiếu nại hành vi cạnh tranh không lành mạnh, hành vi hạn chế cạnh tranh...

• **Thái độ:**

Nhận thức đúng đắn về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh, có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật cạnh tranh trong kinh doanh để bảo vệ lợi ích hợp pháp của cá nhân/ doanh nghiệp mình, đồng thời không xâm hại đến lợi ích của khách hàng, doanh nghiệp khác, của nhà nước và xã hội.

**4. Nội dung chi tiết môn học:**

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
Chương 1: <b>Những vấn đề chung về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan về cạnh tranh</li> <li>- Khái quát về chính sách cạnh tranh</li> <li>- Tổng quan về pháp luật cạnh tranh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày những vấn đề lý luận về cạnh tranh và chính sách cạnh tranh;</li> <li>- Giới thiệu sự ra đời và phát triển của pháp luật cạnh tranh, trình bày những vấn đề chung và một số khái niệm cơ bản trong pháp luật cạnh tranh.</li> </ul>	<b>7</b>	6	1		<i>Tài liệu tham khảo (TLTK):</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo trình Luật cạnh tranh</li> <li>- Luật cạnh tranh 2005</li> </ul>
Chương 2: <b>Hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những vấn đề chung về hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh</li> <li>- Các hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh</li> <li>- Nguyên tắc xử lý các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh</li> <li>- Thủ tục miễn trừ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu khái quát về hành vi hạn chế cạnh tranh;</li> <li>- Trình bày các hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh theo Luật cạnh tranh 2004 và nguyên tắc xử lý đối với các thỏa thuận này.</li> <li>- Giới thiệu các trường hợp miễn trừ và thủ tục miễn trừ đối với hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh.</li> </ul>	<b>8</b>	5	3		<i>TLTK:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo trình Luật cạnh tranh</li> <li>- Luật cạnh tranh 2005</li> <li>- Nghị định số: 116/2005/NĐ-CP</li> </ul>
Chương 3: <b>Hành vi</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những vấn đề chung về hành vi lạm dụng vị trí</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu khái quát về hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh và vị trí</li> </ul>	<b>8</b>	5	3		<i>TLTK:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo trình Luật cạnh</li> </ul>

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
<b>lạm dụng vị trí thống lĩnh và vị trí độc quyền nhằm hạn chế cạnh tranh</b>	thống lĩnh và vị trí độc quyền nhằm hạn chế cạnh tranh  - Các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị trí độc quyền theo Luật cạnh tranh	độc quyền nhằm hạn chế cạnh tranh, căn cứ xác định vị trí thống lĩnh, vị trí độc quyền;  - Trình bày các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị trí độc quyền theo Luật cạnh tranh.					tranh  - Luật cạnh tranh 2005  - Nghị định số: 116/2005/NĐ-CP
Chương 4: <b>Hành vi tập trung kinh tế</b>	- Những vấn đề chung về hành vi tập trung kinh tế  - Kiểm soát hành vi tập trung kinh tế  - Thủ tục miễn trừ	- Trình bày những vấn đề lý luận chung về hành vi tập trung kinh tế;  - Trình bày cách thức kiểm soát hành vi tập trung kinh tế theo Luật cạnh tranh 2004;  - Giới thiệu các trường hợp miễn trừ và thủ tục miễn trừ đối với hành vi tập trung kinh tế.	<b>5</b>	3,5	1,5		<i>TLTK:</i> - Giáo trình Luật cạnh tranh  - Luật cạnh tranh 2005  - Nghị định số: 116/2005/NĐ-CP
Chương 5: <b>Pháp luật về chống hành vi cạnh tranh không lành mạnh</b>	- Những vấn đề chung về hành vi cạnh tranh không lành mạnh  - Các hành vi cạnh tranh không lành mạnh theo Luật cạnh tranh  - Hành vi cạnh tranh không lành mạnh được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật khác	- Trình bày những vấn đề chung về hành vi cạnh tranh không lành mạnh.  - Giới thiệu các hành vi cạnh tranh không lành mạnh theo pháp luật cạnh tranh	<b>11</b>	7	4		<i>TLTK:</i> - Giáo trình Luật cạnh tranh  - Luật cạnh tranh 2005  - Nghị định số: 120/2005/NĐ-CP  - Nghị định số: 110/2005/NĐ-CP
Chương 6: <b>Tổ tụng</b>	- Những vấn đề chung về tổ tụng cạnh tranh	- Trình bày những vấn đề chung về tổ tụng cạnh tranh và trình tự	<b>6</b>	4,5	1,5		<i>TLTK:</i> - Giáo trình Luật cạnh

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
<b>cạnh tranh</b>	- Trình tự tổ tụng cạnh tranh - Xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh	tổ tụng cạnh tranh; - Giới thiệu cách thức xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh.					tranh - Luật cạnh tranh 2005 - Nghị định số: 116/2005/NĐ-CP - Nghị định số: 05/2006/NĐ-CP - Nghị định số: 06/2005/NĐ-CP
<b>Tổng cộng</b>			<b>45</b>	<b>31</b>	<b>14</b>		

*Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: lý thuyết; BT: bài tập, thảo luận; TH: Thực hành.*

## **5. Học liệu**

### **5.1 Tài liệu bắt buộc**

- [1] Giáo trình Luật cạnh tranh 2012, Trường Đại học Luật Hà Nội.
- [2] Luật cạnh tranh 2004.
- [3] Nghị định 116/2005/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của LCT.

### **5.2. Tài liệu tham khảo**

- [4] Hà Thị Thanh Bình (2012), *Giáo trình pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại*, NXB Hồng Đức.
- [5] Nguyễn Văn Cương (2006), *Tiêu chí đánh giá tính cạnh tranh bất hợp pháp của một số nước và một số bình luận về luật cạnh tranh của Việt Nam*, NXB Tư pháp.
- [6] Nghị định 110/2005/NĐ-CP về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.
- [7] Thông tư 19/2005/TT-BTM hướng dẫn thi hành một số nội dung của nghị định 110/2005/NĐ-CP.
- [8] Nghị định 120/2005/NĐ-CP về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh.
- [9] Nghị định 05/2006/NĐ-CP về việc thành lập và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng cạnh tranh.
- [10] Nghị định 06/2006/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục quản lý cạnh tranh.

## 6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
2	Thi kiểm tra cuối kỳ	70%
	<b>Điểm tổng kết môn học</b> (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)	<b>100%</b>

### Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.
- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

## 7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

### 7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Chương 1	
2	Buổi 2	Chương 1 (tt) + Chương 2	
3	Buổi 3	Chương 2 (tt)	
4	Buổi 4	Chương 2 (tt) + Chương 3	
5	Buổi 5	Chương 3	
6	Buổi 6	Chương 3 (tt) + Chương 4	
7	Buổi 7	Chương 4 (tt) + Chương 5	
8	Buổi 8	Chương 5 (tt)	
9	Buổi 9	Chương 5 (tt) + Chương 6	
10	Buổi 10	Chương 6 (tt)	

### 7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3,5 tiết/buổi)

<b>STT</b>	<b>Buổi học</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Buổi 1	Chương 1	
2	Buổi 2	Chương 1 (tt)	
3	Buổi 3	Chương 2	
4	Buổi 4	Chương 2	
5	Buổi 5	Chương 2 (tt) + Chương 3	
6	Buổi 6	Chương 3	
7	Buổi 7	Chương 3 (tt) + Chương 4	
8	Buổi 8	Chương 4 (tt)	
9	Buổi 9	Chương 5	
10	Buổi 10	Chương 5 (tt)	
11	Buổi 11	Chương 5 (tt)	
12	Buổi 12	Chương 5 (tt) + Chương 6	
13	Buổi 13	Chương 6 (tt)	

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày      tháng      năm 2014*

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**KT. TRƯỞNG KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT**  
**PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**Dư Ngọc Bích**